

Bản án số: 73/2026/HS-PT.
Ngày: 05/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thọ;

Ông Bùi Thanh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Minh Nhật - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (Số A, đường N, phường A, thành phố Cần Thơ), xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2026/TLPT-HS ngày 12/3/2026 đối với các bị cáo Trần Mạnh P và Bùi Văn K do có kháng cáo của các bị cáo Trần Mạnh P và Bùi Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Mạnh P; sinh ngày: 01/01/1990; nơi sinh: thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ (ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang cũ); nghề nghiệp: nguyên là cán bộ Công an; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T và bà Văn Thị T1; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2025 cho đến nay. (có mặt)

2. Bùi Văn K; sinh ngày: 20/12/1985; nơi sinh: thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: ấp L, xã H, thành phố Cần Thơ (ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang cũ); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ họ và tên cha; con bà Nguyễn Thị T2; có vợ là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2025 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Ngọc H; người làm chứng Nguyễn Thị M, Nguyễn Thùy D, Lê Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Mạnh P là cán bộ Công an công tác tại Công an xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là Công an xã H, thành phố Cần Thơ). Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2019 đến tháng 9/2024, bị cáo P được lãnh đạo đơn vị phân công công tác trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội, phụ trách cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn xã H. Trong quá trình công tác, bị cáo P có mối quan hệ quen biết với bị cáo Bùi Văn K.

Vào năm 2006, bị cáo K chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thùy D cư trú ở xã T, tỉnh Cà Mau, sau đó do mâu thuẫn nên cả hai không còn sống chung. Đến năm 2019, bị cáo K đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị M, sau khi kết hôn bị cáo K ở chung nhà bà M là chủ hộ.

Đến khoảng đầu tháng 02/2023, bị cáo K biết được bà D bỏ địa phương đi và Công an xã T, tỉnh Cà Mau xóa khẩu bà D khỏi nơi đăng ký thường trú, do đó bà D không làm được căn cước công dân để đi làm. Trong lúc nhậu chung, bị cáo K đã nhờ bị cáo P thực hiện các thủ tục hành chính đưa bà D vào hộ của bà M để có cơ sở cấp mã số định danh cá nhân và làm thẻ căn cước công dân cho bà D, bị cáo K hứa sẽ đưa tiền “bồi dưỡng” cho bị cáo P nếu làm được theo yêu cầu của bị cáo K thì bị cáo P đồng ý.

Sau khi nhận lời của bị cáo K, thì bị cáo P đã thực hiện không đúng quy định trong việc đăng ký thường trú, cấp thẻ căn cước công dân cho bà D, cụ thể: Sau khi tiếp nhận hồ sơ của bà D, bị cáo P không gửi phiếu xác minh cho Công an xã T, bị cáo P vẫn giải quyết đăng ký thường trú cho bà D, bị cáo P đã tự ý sử dụng tài khoản của bà Trần Thị Ngọc H là Trưởng Công an xã khi chưa được bà H cho phép, tự ý nhập khẩu bà D vào hộ của bà Nguyễn Thị M khi chưa được sự đồng ý của bà M.

Trong thời gian bị cáo P làm các thủ tục hành chính cho bà D nhập khẩu vào hộ của bà M thì bị cáo K đã đưa tiền mặt và chuyển khoản cho bị cáo P 02 lần với tổng số tiền 15.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 01: Vào khoảng đầu tháng 02/2023, bị cáo K đưa tiền mặt cho bị cáo P với số tiền 1.000.000 đồng tại một quán cà phê trên địa bàn xã H.

- Lần 02: Vào ngày 18/02/2023, bị cáo K sử dụng tài khoản số 060284298686 mở tại Ngân hàng S chuyển khoản số tiền 14.000.000 đồng vào tài khoản số 7006215034932 mở tại Ngân hàng A của bị cáo P.

Đến ngày 24/02/2023, bà Nguyễn Thùy D được cấp thẻ căn cước công dân số 096184006129, ghi địa chỉ thường trú là ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp L, xã H, thành phố Cần Thơ). Đến khoảng tháng 02/2024, qua kiểm tra các thành viên trong hộ bà Nguyễn Thị M phát hiện có tên bà Nguyễn Thùy D nên bà M đã yêu cầu bị cáo P cắt khẩu của bà D ra khỏi hộ. Sau đó, bị cáo P tiếp tục tự ý sử dụng tài khoản của bà Trần Thị Ngọc H chuyển bà D từ hộ của bà M qua hộ của bà Nguyễn Thị T3 tại ấp L, xã H. Đến tháng 03/2024, trong quá trình

làm định danh điện tử mức 2, bà T3 phát hiện bà D có trong hộ của mình nên trình báo Công an xã H.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ quyết định như sau:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Trần Mạnh P.

- Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh P phạm tội “Nhận hối lộ”.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh P 02 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 364; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Bùi Văn K.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Đưa hối lộ”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí, về quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 29/01/2026, bị cáo Trần Mạnh P nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

* Ngày 04/02/2026, bị cáo Bùi Văn K nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Mạnh P bổ sung nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Bùi Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Mạnh P phạm tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) và kết luận bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Đưa hối lộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng đối với bị cáo Trần Mạnh P các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) và áp dụng đối với bị cáo Bùi Văn K các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024,

2025) là đúng quy định của pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P mức hình phạt 02 năm tù và xử phạt bị cáo K mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo P cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo P có lập công chuộc tội, bị cáo P đã cung cấp thông tin để cơ quan Công an bắt một đối tượng truy nã và triệt phá một điểm đánh bạc trái phép. Đây là các tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm đối với bị cáo P tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) và cân nhắc áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) để quyết định hình phạt đối với bị cáo P. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm hoạt động đúng đắn, bình thường, tính chuẩn mực trong công tác của cơ quan Công an do nhà nước quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận cho các bị cáo P và K hưởng án treo. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn K, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh P, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Nhận hối lộ”.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo Trần Mạnh P và Bùi Văn K xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh P lập và nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 29/01/2026 và Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn K lập và nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 04/02/2026 là đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Mạnh P bổ sung nội dung kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo. Căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Mạnh P và Bùi Văn K, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Mạnh P và Bùi Văn K như sau: Bị cáo Trần Mạnh P là cán bộ Công an công tác tại Công an xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là Công an xã H, thành phố Cần Thơ) phụ trách Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trên địa bàn xã H. Bị cáo Bùi Văn K đã nhờ bị cáo P thực hiện các thủ tục hành chính đưa bà Nguyễn Thùy D vào hộ của bà M để có cơ sở cấp

mã số định danh cá nhân và làm thẻ căn cước công dân cho bà D, bị cáo K hứa sẽ đưa tiền bồi dưỡng cho bị cáo P. Sau đó, bị cáo P đã thực hiện không đúng quy định trong việc đăng ký thường trú cho bà D vào hộ của bà Nguyễn Thị M khi chưa được sự đồng ý của bà M. Sau đó, bị cáo P tiếp tục chuyển bà D từ hộ của bà M qua hộ của bà Nguyễn Thị T3. Bị cáo K đã đưa cho bị cáo P số tiền là 15.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Mạnh P phạm tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) và kết luận bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Đưa hối lộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh P, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo P là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo P đã lập công chuộc tội, cung cấp thông tin cho Công an xã H bắt truy nã đối với một đối tượng và triệt phá một tụ điểm đánh bạc trái phép. Đây là các tình tiết mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm đối với bị cáo P tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025). Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) để quyết định hình phạt, giảm một phần hình phạt cho bị cáo P theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ. Xét mặc dù bị cáo P đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước và ảnh hưởng xấu đến hoạt động đúng đắn, bình thường, uy tín của cơ quan Công an nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn K, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo K là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo K mức án 06 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo K nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo K. Xét mặc dù bị cáo K đủ điều kiện để có thể xem xét cho hưởng án treo, tuy nhiên trong vụ án này, chính bị cáo K là người đã khởi xướng, gợi ý đưa hối lộ cho bị cáo P, hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước và ảnh hưởng xấu đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan Công an nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn K, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh P, sửa quyết định về hình phạt đối với bị cáo P của bản án sơ thẩm, giảm hình phạt đối với bị cáo P.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Mạnh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bùi Văn K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn K, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Giữ nguyên quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn K của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

Chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh P, về việc xin giảm hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh P, về việc xin hưởng án treo. Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Mạnh P của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

2. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s, điểm u khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Trần Mạnh P.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh P 01 (một) năm tù về tội “Nhận hối lộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 364; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Bùi Văn K.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 06 (sáu) tháng tù về tội “Đưa hối lộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Mạnh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Xử buộc bị cáo Bùi Văn K chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT 1-TANDTC (01);
- VKSND TP. Cần Thơ (01);
- TAND khu vực X-Cần Thơ (02);
- VKSND khu vực X-Cần Thơ (02);
- THADS TP. Cần Thơ (01);
- CQCSĐT-Công an TP. Cần Thơ (02);
- CQTHAHS-Công an TP. Cần Thơ (02);
- Phòng THADS Khu vực X-Cần Thơ (01);
- UBND, Công an xã Hiệp Hưng (02);
- Bị cáo (02);
- Người TGTT khác (01);
- P.GD, KT, TTr & THA-TAND TP. CT (01);
- Phòng HSNV-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ